TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG DÂN** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 30-6-2022.
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN - TỈNH BẠC LIÊU

- *Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tám

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Danh On

Ông Lê Văn Thuyền

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Thái Kim Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân tham gia phiên tòa:* Ông Dương Minh Kha - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hồng Dân xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 117/2022/TLST–HNGĐ, ngày 29 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp xin ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2022/QĐXXST–HNGĐ, ngày 27 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Thị N**, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp N, xã NH, huyện H, tỉnh B. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh **Hồ Hoàng S**, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp N, xã NH, huyện H, tỉnh B. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07 tháng 3 năm 2022 và lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử, chị Lê Thị N là nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị N và anh Hồ Hoàng S có tổ chức đám cưới trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thành Công, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang vào ngày 06/6/2009. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cải, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và hiện tại hai vợ chồng không ở chung một nhà với nhau khoảng 02 năm cho đến nay. Nay chị N nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh S.

Về quan hệ con chung: Chị N xác định trong quá trình chung sống, giữa chị và anh S có 03 người con chung là cháu Hồ Lê Khánh B, sinh ngày 15/4/2013; Hồ Lê Khánh H, sinh ngày 20/4/2010 và Hồ Lê Năm Ph, sinh ngày 25/4/2020. Hiện tại các cháu Băng, Hà, Phong đang sống với chị N nên chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con và chị không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Hồ Hoàng S: Tòa án có tiến hành giao Thông báo thụ lý và tiến hành lấy lời khai đối với ông Sơn nhưng anh S không có mặt ở địa phương nên không thể tiến hành giao Thông báo thụ lý và không thể tiến hành lấy lời khai đối với anh S được. Do đó, Tòa án tiến hành niêm yết các thủ tục theo quy định pháp luật cho anh S. Chính quyền địa phương xác định: Anh Hồ Hoàng S vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại Ấp N, xã NH, huyện H, tỉnh B và hiện tại không có ở địa phương nhưng lâu lâu anh S có về địa phương một lần.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật; Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình; Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn; Về nội dung: Sau khi phân tích yêu cầu khởi kiện, những quy định của pháp luật, đề nghị: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lê Thị N được ly hôn với anh Hồ Hoàng S. Về quan hệ con chung: Tiếp tục giao các cháu Hồ Lê Khánh B, sinh ngày 15/4/2013; Hồ Lê Khánh H, sinh ngày 20/4/2010 và Hồ Lê Năm Ph, sinh ngày 25/4/2020 cho chị N nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng anh S được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Về quan hệ tài sản: Chị N không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Ngoài ra đương sự còn phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Lê Thị N khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Hoàng S và yêu cầu giải quyết về con chung nên căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ án về "Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con" là đúng quy định.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Hồ Hoàng S có nơi đăng ký thường trú tại Ấp N, xã NH, huyện H, tỉnh B nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Nguyên đơn chị Lê Thị N có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt, anh Hồ Hoàng S vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[4] Xét đơn khởi kiện xin ly hôn của chị N, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị Lê Thị N và anh Hồ Hoàng S, tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng, có tổ chức đám cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thành Công, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang vào ngày 06/6/2009 nên quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh S là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Tòa án có tiến hành xác minh được biết giữa chị N với anh S có phát sinh mâu do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hiện cả hai không sống chung một nhà thời gian dài nên mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị N được ly hôn với anh S.

[5] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống chị N xác định giữa chị và anh S có 03 con chung là cháu Hồ Lê Khánh B, sinh ngày 15/4/2013; Hồ Lê Khánh H, sinh ngày 20/4/2010 và Hồ Lê Năm Ph, sinh ngày 25/4/2020. Hiện tại các cháu Băng, Hà, Phong đang sống với chị N nên chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con và chị không yêu cầu cấp dưỡng cho con. Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu Băng, cháu Hà và cháu Phong hiện đang sống ổn định với chị N và các cháu Băng, Hà có nguyện vọng tiếp tục ở cùng chị N nên giao các cháu Băng, Hà, Phong cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh S được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

[6] Về quan hệ tài sản: Chị Lê Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Lê Thị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

[8] Về ý kiến phát biểu việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử xét thấy việc đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 53, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị N được ly hôn với anh Hồ Hoàng S.

2. Về con chung: Giao các cháu Hồ Lê Khánh B, sinh ngày 15/4/2013; Hồ Lê Khánh H, sinh ngày 20/4/2010 và Hồ Lê Năm Ph, sinh ngày 25/4/2020 cho chị Lê Thị N tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Hồ Hoàng S không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng anh S được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản

3. Về tài sản chung: Chị Lê Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Chị Lê Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị N đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006232 ngày 29/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nay được chuyển thu án phí.

Chị Lê Thị N và anh Hồ Hoàng S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hồng Dân;
- Chi cục THADS huyện Hồng Dân;
- Đương sự;
- UBND xã Thành Công, H. Gò Công Tây, T. Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Văn Tám